

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

HAFASCO

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

(Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0100107927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/1992, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 19/08/2016)

Địa chỉ: Số 13, phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 38257453/ 3825 3244

Fax: 024. 3825 5219

Website: <http://www.hafasco.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thanh Tân - Giám đốc

Điện thoại: 024. 38255706

Fax: 024. 3825 5219

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	6
3. Cơ cấu cổ đông.....	9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD; Công ty liên doanh, liên kết:	11
5. Hoạt động sản xuất và kinh doanh	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	15
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	17
8. Chính sách đối với người lao động	18
9. Chính sách cổ tức:	19
10. Tình hình tài chính	19
11. Tài sản	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	26
14. Thông tin những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng:	27
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:.....	27
II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
1. Hội đồng quản trị.....	28
2. Ban Giám đốc.....	35
3. Ban kiểm soát.....	37
4. Kế toán trưởng.....	41
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	43

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Sổ cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng.....	4
Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty	6
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/11/2017.....	9
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	10
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	12
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp	12
Bảng 6: Tỷ trọng nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm.....	13
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh	15
Bảng 8: Cơ cấu lao động.....	18
Bảng 9: Thu nhập bình quân của người lao động.....	19
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20
Bảng 11: Số dư các quỹ	20
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả.....	21
Bảng 13: Tình hình khoản phải thu	21
Bảng 14: Nợ xấu	22
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính.....	23
Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	24
Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24
Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
Bảng 19: Danh sách thành viên HĐQT	28
Bảng 20: Danh sách Ban giám đốc.....	35
Bảng 21: Danh sách Ban kiểm soát	37

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD:

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội.
- Tên tiếng Anh: Ha noi Trading Service Fashion Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Hafasco
- Trụ sở : Số 13, phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024. 38257453/ 3825 3244 Fax: 024. 3825 5219
- Website : <http://www.hafasco.com.vn/>

- Logo Công ty: 

- Ngày trở thành Công ty đại chúng: Ngày 21/10/2015 (theo công văn số 6620/UBCK-QLPH ngày 21/10/2015 của UBCKNN)
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Thanh Tân – Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100107927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/1992 cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 19/08/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gia công hàng may mặc dệt kim xuất khẩu; Kinh doanh bán lẻ quần áo thời trang, may đo đồng phục các loại; kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi và vận chuyển hàng lẻ, dịch vụ khác,

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán : HFS
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 2.561.800 cổ phiếu.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 1: Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

STT	Đối tượng hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (từ tháng 06/2015)	Ghi chú
1.	Người lao động	461.800	đến 06/2018: 6.600 cổ phiếu đến 06/2019: 8.800 cổ phiếu đến 06/2020: 15.000 cổ phiếu đến 06/2021: 10.800 cổ phiếu đến 06/2022: 12.600 cổ phiếu đến 06/2023: 11.200 cổ phiếu đến 06/2024: 10.800 cổ phiếu đến 06/2025: 386.000 cổ phiếu	Mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc, theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ
2.	Cổ đông chiến lược: Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	2.100.000	(05 năm) Từ 15/06/2015 đến 15/06/2020	Theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ
	Tổng số	2.561.800		

Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

Tính đến ngày 24/11/2017, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tiền thân là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 477/NT ngày 18/7/1960

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

của Bộ Nội thương, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.

Từ ngày thành lập 1960 đến 1990: Công ty là doanh nghiệp Thương nghiệp quốc doanh, trực thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công thương). Công ty thực hiện nhiệm vụ chính là thu mua và phân phối các mặt hàng vải, sợi, quần áo may mặc theo kế hoạch và nhiệm vụ Thành phố đề ra.

Từ năm 1990, Công ty chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường.

Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.

Ngày 13/07/2010, chuyển thành Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội, với 100% vốn Nhà nước do Tổng Công ty Hapro nắm giữ theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 20/10/2014 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 5378/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 09/01/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu của Công ty thành công với số lượng bán đấu giá là 2.199.000 cổ phần, giá trúng bình quân là 29.752 đồng/cổ phần.

Ngày 15/04/2015, Công ty đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 15/06/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107927 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, Nhà nước nắm giữ 49,03% .

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được một số thành tựu như sau:

- ✓ Huân chương lao động hạng nhì năm 2010.
- ✓ Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội năm 2010, 2011, 2013.
- ✓ Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố Hà Nội năm 2012.

Ngày 21/10/2015, Công ty đã nhận được công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

1.4. Quá trình tăng vốn

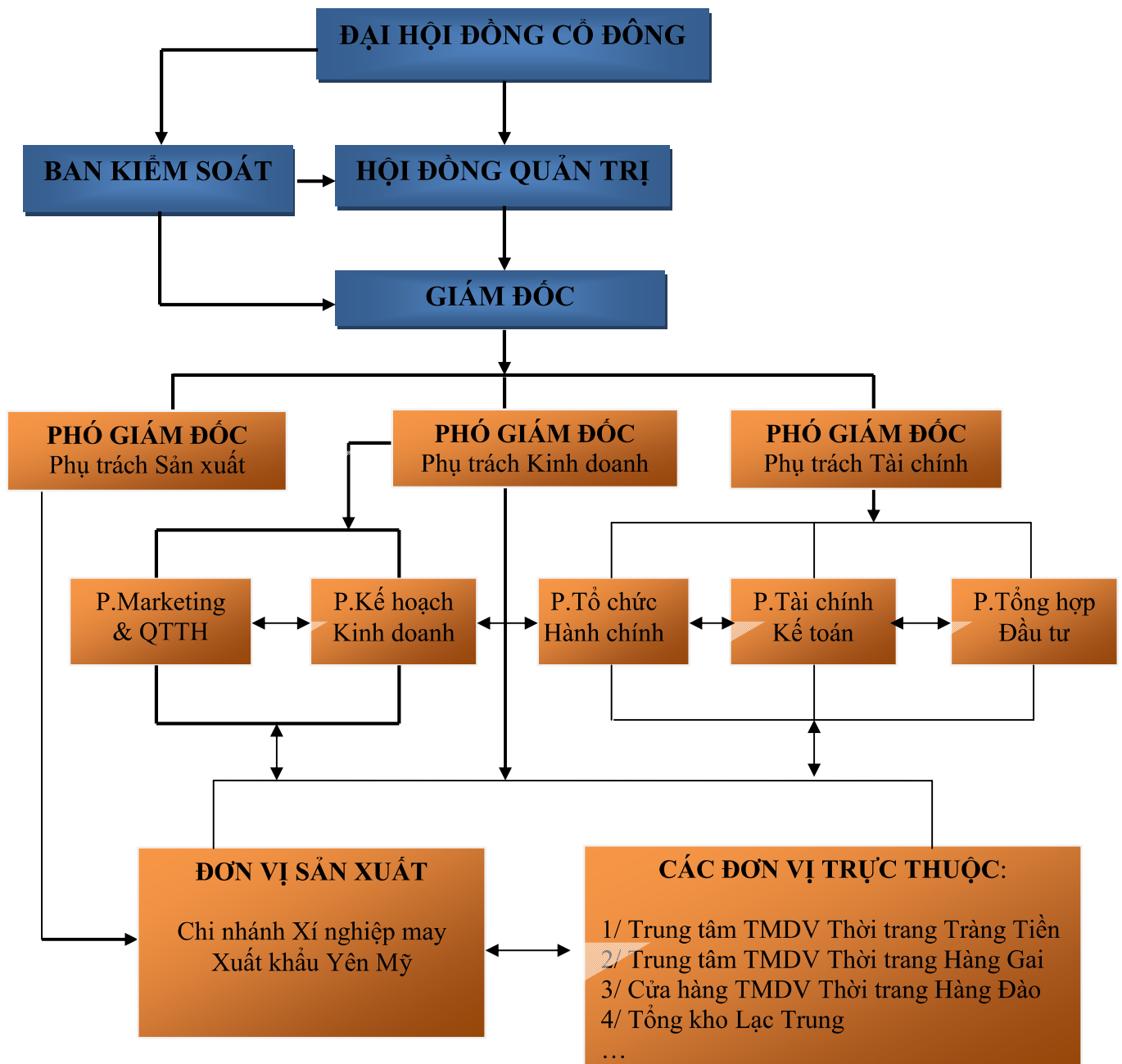
Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội bao gồm:

Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

➤ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

➤ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

➤ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

➤ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

➤ **Kế Toán Trưởng:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

➤ **Các phòng ban chức năng:**

✓ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

Tham mưu, tổ chức thực hiện các công việc được phân công theo lĩnh vực gồm công tác tổ chức cán bộ, Công tác lao động tiền lương - Bảo hiểm, công tác văn thư lưu trữ, hành chính quản trị, công tác Quốc phòng - An ninh – PCCC, công tác tổng hợp - kế hoạch và các công việc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

✓ **Phòng Tài chính kế toán**

Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện các công việc về công tác tài chính và kế toán:

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo luật kế toán doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan, cũng như Điều lệ hoạt động của Công ty; Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Chủ trì công tác quyết toán, kiểm toán đúng kỳ hạn; Chủ trì công tác kiểm kê tài sản, CCDC; Tổng hợp, lập báo cáo thống kê về tài chính, kế toán;
 - Quản lý và sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
- ✓ **Phòng Kế hoạch kinh doanh**
- Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện các công tác:
- Xây dựng kế hoạch, thống kê, tổng hợp báo cáo hoạt động Sản xuất- Kinh doanh- Dịch vụ của Công ty;
 - Theo dõi tình hình sử dụng địa điểm, mạng lưới Kinh doanh-Thương mại-Dịch vụ nội địa;
 - Tổ chức kinh doanh và phát triển thị trường;
- ✓ **Phòng Marketing – Quản trị thương hiệu**
- Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện các công tác liên quan tới hoạt động marketing, quản trị thương hiệu, quản trị thông tin doanh nghiệp, quản trị mạng và chăm sóc khách hàng.
- ✓ **Phòng Tổng hợp đầu tư:**
- Thực hiện các công tác về quản lý mạng lưới: Quản lý hồ sơ đất đai, nhà cửa thuộc mạng lưới sản xuất, kinh doanh của Công ty, cùng các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện quy chế và sử dụng mạng lưới theo định hướng của Công ty; Triển khai thực hiện việc ký kết các Hợp đồng thuê nhà, thuê đất của Công ty với các cơ quan quản lý Nhà nước. Phối hợp với các đơn vị lập phương án cải tạo, nâng cấp các cơ sở sản xuất, kinh doanh trình Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tại các cơ sở nhà đất trong mạng lưới sản xuất, kinh doanh do Công ty quản lý và sử dụng khi có yêu cầu.
 - Thực hiện các công tác về đầu tư: Nghiên cứu, xây dựng hoạch đầu tư dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo định hướng phát triển của Công ty trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Làm đầu mối trong công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Công ty. Tổ chức triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

quản lý dự án đầu tư, về quản lý về chi phí đầu tư, và quản lý về chất lượng chất lượng công trình.

➤ **Công ty có một chi nhánh (Đơn vị sản xuất):**

Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội – Xí nghiệp may Xuất khẩu Yên Mỹ

Địa chỉ: Thôn Giai Phạm, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

➤ **Các đơn vị trực thuộc gồm có:** Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiên, Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai, Cửa hàng TMDV Thời trang Hàng Đào và Tổng kho Lạc Trung có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức Sản xuất - Kinh doanh - Dịch vụ của đơn vị phù hợp với cơ chế thị trường, theo định hướng và kế hoạch Công ty giao hàng năm;
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả địa điểm, mạng lưới Công ty giao cho đơn vị. Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty, quản lý tốt tài sản, tiền hàng, bảo toàn và phát triển vốn của đơn vị và Công ty;
- Thực hiện quảng cáo, marketing để phát triển kinh doanh, mở rộng khách hàng; ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp sản phẩm, hàng hóa khi được sự ủy quyền của Giám đốc Công ty;
- Đảm bảo việc làm, đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV đơn vị; tạo điều kiện cho CBCNV tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Chủ động phối hợp với các phòng chức năng, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động của đơn vị; tích cực tham gia thực hiện các nội dung công việc khi có yêu cầu của Công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo phân công.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/11/2017

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
I	Cổ đông trong nước	276	10.000.000	100%
1	Tổ chức	03	9.196.800	91,97%

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
	- Cổ đông Nhà nước	01	4.902.800	49,03%
	- Tổ chức khác	02	4.294.000	42,94%
2	Cá nhân	273	803.200	8,03%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng:	276	10.000.000	100%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 24/11/2017 của Công ty

- Tổng số lượng cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám Đốc và Kế Toán Trưởng: 8.700 cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phần của cán bộ công nhân viên Công ty: 500.400 cổ phần.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Giấy CNDKKD/ Số CMT	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ % VĐL
1	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	0100101273	4.902.800	49.028.000.000	49,03%
2	Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	0101787217	2.100.000	21.000.000.000	21,00%
3	Công ty cổ phần Thương Mại và Du lịch Ngân Anh	0101262259	2.194.000	21.940.000.000	21,94%
	Tổng cộng		9.196.800	91.968.000.000	91,97%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 24/11/2017 của Công ty

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD; Công ty liên doanh, liên kết:

Không có

5. Hoạt động sản xuất và kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh

Doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm may mặc, kinh doanh thương mại – dịch vụ nội địa và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Cụ thể:

- Kinh doanh bán lẻ hàng quần áo thời trang; may đo hàng đồng phục các loại:
 - Bán buôn, bán lẻ quần áo thời trang các loại;
 - May đo hàng đồng phục công sở, nhà hàng, khách sạn, trường học ...



- Sản xuất gia công hàng may mặc dệt kim xuất khẩu: Sản xuất các mặt hàng quần áo dệt kim: T-shirt, Polo shirt xuất khẩu



- Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi và vận chuyển hàng lẻ, dịch vụ khác:
 - Cho thuê kho chứa hàng và bảo quản hàng hóa, vận chuyển hàng nhỏ lẻ vào thành phố;
 - Cho thuê văn phòng.



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

DVT: Triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Từ 15/6/2015 đến 31/12/2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	DT thuần	Tỷ lệ/DTT	DT thuần	Tỷ lệ/DTT	DT thuần	Tỷ lệ/DTT
Doanh thu bán hàng	42.935	64,99%	78.679	56,40%	64.570	58,17%
Doanh thu sản xuất gia công	15.306	23,17%	44.789	32,11%	34.770	31,32%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	7.822	11,84%	16.031	11,49%	11.663	10,51%
Tổng cộng	66.063	100%	139.499	100,00%	111.003	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán 9 tháng đầu năm 2017 của CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp

DVT: Triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Từ 15/6/2015 đến 31/12/2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	LN gộp	Tỷ lệ/LNG	LN gộp	Tỷ lệ/LNG	LN gộp	Tỷ lệ/LNG
Lợi nhuận gộp về bán hàng	7.421	50,79%	13.577	46,02%	12.536	57,11%
Lợi nhuận gộp về sản xuất gia công	4.106	28,10%	12.535	42,49%	7.395	33,69%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ và dịch vụ khác	3.085	21,11%	3.389	11,49%	2.021	9,21%
Tổng cộng	14.612	100%	29.501	100%	21.952	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán 9 tháng đầu năm 2017 của CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

5.2. Hoạt động sản xuất:

a. Nguồn nguyên vật liệu:

- Đối với hoạt động sản xuất hàng may mặc xuất khẩu: 100% các đơn hàng là gia công xuất khẩu, do đó, toàn bộ nguyên liệu, phụ liệu, mác nhãn của sản phẩm do khách hàng cung cấp. Công ty chủ động một số vật tư sau: kim máy, chỉ may, bao bì sản phẩm, nhiên liệu (than) đốt lò hơi và một số vật tư nhỏ khác. Các chi phí vật tư, nhiên liệu này không lớn, không ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm mà là một phần nằm trong chi phí giá gia công.
- Đối với nguồn hàng may mặc sản xuất cho bán lẻ thị trường nội địa: Công ty đặt hàng thành phẩm với các cơ sở sản xuất theo mẫu mã yêu cầu, nguồn nguyên phụ liệu do bên cơ sở sản xuất tự lo, giá thành sản phẩm trên cơ sở thống nhất bằng hợp đồng.
- Đối với hàng may đo (thời trang, đồng phục): Chất liệu sản phẩm phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng, do đó, nguồn nguyên phụ liệu sẽ được khai thác đáp ứng. Chủ yếu qua các doanh nghiệp kinh doanh nguyên phụ liệu may mặc trên địa bàn Hà Nội; các doanh nghiệp dệt trong nước. Tỷ trọng xuất xứ: 70% từ Trung Quốc, 20% nội địa; 10% Châu Âu, Hàn Quốc, và Nhật Bản.

b. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Bảng 6: Tỷ trọng nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm

Sản phẩm	Nguyên liệu	Tỷ trọng trong giá thành sản phẩm (%)
Hàng may mặc gia công xuất khẩu	Vải nguyên liệu chính	70%
	Vải lót	5%
	Chỉ, kim, khuy, khóa, móc ...	5%
	Công may	20%
Hàng may mặc nội địa tự sản xuất	Vải nguyên liệu chính	50-70%
	Vải lót	5%
	Chỉ, kim, khuy, khóa, móc ...	5%
	Công may	20-40%

Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Giá nguyên liệu đầu vào thường ổn định, biến động ảnh hưởng nhiều nhất vẫn là giá nhân công, tiếp theo là giá nguyên liệu vải may.

Tỷ lệ tăng giá bình quân mỗi năm của các nguyên liệu vải may, phụ liệu chỉ, khóa, móc, ... khoảng 3%.

c. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm, quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

- Đối với hàng may mặc gia công xuất khẩu: Mẫu mã sản phẩm, các yêu cầu kỹ thuật sản phẩm do khách hàng cung cấp và yêu cầu, nên mặt hàng này không có quá trình nghiên cứu thị trường về mẫu mã, thị hiếu. Quy trình sản xuất thực hiện theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001-2008 và qua các đánh giá khác của khách hàng nước ngoài về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, chế độ phúc lợi xã hội, y tế đối với người lao động, môi trường, và các vấn đề xã hội khác.
- Đối với hàng may mặc sản xuất cung ứng thị trường nội địa và hàng may đo đồng phục: Công ty có quy trình triển khai cụ thể và được kiểm soát nghiêm ngặt, từ khâu nghiên cứu thị trường, lên ý tưởng thiết kế, lên bản vẽ thiết kế và ra mẫu “sống”, lấy ý kiến đánh giá, khảo sát thị trường tiêu thụ và đưa ra quyết định sản xuất. Quy trình sản xuất từ khâu ký hợp đồng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, tiến độ thực hiện hợp đồng đến nhận hàng đều được thực hiện theo quy trình riêng đặc thù HAFASCO nhằm đảm bảo chất lượng đúng với yêu cầu của Hafasco.

d. Chính sách phát triển thị trường – Marketing

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ:

Yếu tố ưu tiên hàng đầu luôn luôn là chất lượng sản phẩm, chất lượng hàng hóa và chất lượng các dịch vụ đi kèm. Đây là mục tiêu trên hết để gây dựng uy tín của hàng hóa trên thị trường. Chất lượng hàng hóa mà công ty hướng tới và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa đầu vào; tất cả hàng hóa đều thể hiện chân thực về xuất xứ, nguồn gốc nguyên phụ liệu sản xuất, kỹ thuật sản xuất, nơi sản xuất,... Dịch vụ đi kèm trong suốt quá trình từ khâu bán hàng, bảo hành, chăm sóc khách hàng luôn ngày càng được nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội nói chung, tạo sự hài lòng cao nhất có thể đối với khách hàng,

- Không ngừng đầu tư công nghệ mới:

Công ty coi trọng đầu tư áp dụng công nghệ mới trong quản lý, sản xuất kinh doanh nói chung. Duy trì áp dụng hệ thống tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng sản phẩm ISO 9001-2008.

- Phát triển sản phẩm mới:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Thời trang là lĩnh vực luôn luôn phải thay đổi. Công tác nghiên cứu thị trường, đón bắt thị hiếu thời trang là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty. Trước hàng năm, công ty đã phải triển khai thiết kế bộ mẫu sản phẩm mới cho năm sau và trước khi vào một “mùa vụ” mới 2 tháng, hàng hóa đã được tập kết sẵn sàng trong kho và hệ thống các cửa hàng bán lẻ.

- Xây dựng hình ảnh thương hiệu:

Phát triển thương hiệu là chính sách hàng đầu trong hoạt động marketing của công ty. Cùng với việc thiết kế, đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu hàng hóa, thì các hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm mới và quảng cáo là các hoạt động cốt lõi để gây dựng hình ảnh thương hiệu công ty trên thị trường.

- Đẩy mạnh và không ngừng nâng cao hoạt động quảng cáo, truyền thông bằng nhiều kênh, nhiều hình thức phù hợp nhằm hỗ trợ thúc đẩy bán hàng, giới thiệu sản phẩm mới, quảng bá thương hiệu.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hình ảnh mạnh lưới bán lẻ luôn được công ty quan tâm và đầu tư nhằm tạo bản sắc riêng, thiết lập môi trường làm việc và kinh doanh chuyên nghiệp, gây dựng hình ảnh tốt trong khách hàng.

- Xây dựng các chính sách đối với các đầu mối trung gian, các cơ sở bán lẻ để tạo chuỗi tiêu thụ ổn định trên thị trường.

- Tổ chức các sự kiện, thực hiện các chính sách về giá, khuyến mãi, hậu mãi đối với khách hàng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/4/2014 đến 15/6/2015	Từ 15/6/2015 đến 31/12/2015	Năm 2016	9 tháng 2017
1	Tổng giá trị tài sản	178.771	178.652	135.040	144.088
2	Vốn chủ sở hữu	100.750	109.771	109.954	114.107
3	Doanh thu thuần	309.253	66.063	139.499	111.003
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99.912	398	278	4.159

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/4/2014 đến 15/6/2015	Từ 15/6/2015 đến 31/12/2015	Năm 2016	9 tháng 2017
5	Lợi nhuận khác	24	-	-3	1.032
6	Lợi nhuận trước thuế	99.936	398	275	5.191
7	Lợi nhuận sau thuế	77.707	286	183	4.153
8	Giá trị sổ sách (đồng/ cổ phần)	n/a	10.977	10.995	11.411
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 15/6/2015 đến 31/12/2015, BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017 của Hafasco

Tại BCTC kiểm toán năm 2016, ý kiến của kiểm toán có nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau: *“Theo biên bản làm việc ngày 24/09/2015 giữa Công ty và Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng thì Công ty phải nộp tiền thuê đất tại 25 Lạc Trung đối với phần diện tích không được miễn trong 3 năm 2010, 2011, 2012 (trước cổ phần hóa) với tổng số tiền là 3.497.001.835 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được quyết định chính thức của cơ quan Thuế. Vì vậy, Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ phải trả (nếu có) đối với nghiệp vụ này.”*

Công ty đã nhận được Quyết định số 65586/QĐ-CT-QLĐ ngày 03/10/2017 của Cục thuế Tp. Hà Nội về việc giảm tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Thương mại Thời trang Hà Nội, theo quyết định tổng số tiền được giảm là 1.407.710.330 đồng.

Như vậy khoản tiền thuê đất Công ty còn phải trả gần 2,1 tỷ đồng. Đến thời điểm 28/11/2017 Công ty vẫn chưa nhận được Thông báo về việc thu tiền thuê đất của Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng nên chưa thực hiện thanh toán khoản tiền thuê đất này.

Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2017 tăng đột biến so với kết quả kinh doanh năm 2016 là do:

Năm 2016 kết quả kinh doanh của Công ty chỉ đạt 275 triệu đồng lợi nhuận trước thuế là do địa điểm kinh doanh tại Bắc Giang lỗ hơn 1,1 tỷ đồng (địa điểm này đã ngừng hoạt động), trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,36 tỷ đồng, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi gần 742 triệu đồng, trích bổ sung khấu hao thiếu của năm 2015 sang 2016 là 570 triệu đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, Công ty phát sinh khoản thu nhập khác: 1.034 triệu đồng, bao gồm:

- + Thu tiền nước năm 2016 của Trung tâm TMDV Tràng Tiền: 23 triệu đồng.
- + Thu phạt tiền đặt cọc hợp đồng Công ty TNHH XQ Hà Nội: 250 triệu đồng.
- + Thu tiền thuê đất năm 2016 của Ban quản trị chung cư 25 Lạc Trung: 761 triệu đồng.

Thêm vào đó, do Công ty thực hiện dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng khoản nợ phải thu vào thời điểm cuối năm nên tại kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2017 của Công ty chưa thể hiện việc trích lập dự phòng này.

7. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

- Hafasco là thương hiệu đã được biết đến và có uy tín nhiều năm trên thị trường bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường Hà Nội và một số tỉnh lân cận.
- Hệ thống mạng lưới bán lẻ tồn tại suốt gần 60 năm, ở những vị trí có lợi thế thương mại tốt, các tuyến phố sầm uất như Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Trống, Tràng Tiền, Hàng Gai ...
- Mặt hàng may mặc của Hafasco phục vụ nhiều phân khúc thị trường khác nhau: người lớn – trẻ em; nam – nữ; Thời trang thấp cấp đến cao cấp; các chủng loại hàng quần áo thời trang, công sở, dạo phố, ở nhà, đồ lót, phụ kiện thời trang ... đồng phục công sở, nhà hàng, khách sạn ..., đồng phục học sinh.
- Quản lý kinh doanh bán lẻ chuyên nghiệp, kinh nghiệm lâu năm trong kinh doanh hàng may mặc và may đo quần áo, khách hàng luôn hài lòng về kỹ năng tư vấn, bảo hành, sửa chữa của nhân viên.

7.2. Triển vọng phát triển:

- Ngành dệt may nói chung, may mặc xuất khẩu nói riêng vẫn là thế mạnh của các doanh nghiệp Việt Nam, điều này thể hiện rất rõ tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu qua hàng năm.
- Do lợi thế về lao động so với thị trường thế giới và không ngừng đầu tư áp dụng công nghệ mới, các doanh nghiệp trong ngành may mặc xuất khẩu sẽ phát triển tốt trong tương lai.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 15/11/2017 là 328 người. Cơ cấu lao động theo trình độ được chi tiết theo bảng sau:

Bảng 8: Cơ cấu lao động

TT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên Đại học	01	0,30%
2	Trình độ Đại học	66	20,12%
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	57	17,38%
4	Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	07	2,13%
5	Trình độ Trung học phổ thông	197	60,06%
	Tổng số	328	100%

Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

8.2. Chính sách đối với người lao động

- ✓ Chính sách lương: Công ty áp dụng lương cơ bản và trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật cùng tiền lương trách nhiệm đối với công việc được giao, có thể tăng giảm tùy theo kết quả công tác của từng người lao động.
- ✓ Chính sách thưởng: Thưởng 6 tháng đầu năm căn cứ vào kết quả thi đua hàng tháng, thưởng cả năm căn cứ vào kết quả thi đua cả năm và kết quả sản xuất kinh doanh của năm;
- ✓ Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc ổn định nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề từ đó xây dựng được một tập thể vững mạnh.
- ✓ Chế độ làm việc: Nhân viên văn phòng làm theo giờ hành chính là 40h/tuần; Công nhân sản xuất làm việc theo ca 8h/ca (ngày 3 ca).
- ✓ Chính sách BHXH, BHYT, BHTN: Thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội.

8.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty như sau:

Bảng 9: Thu nhập bình quân của người lao động

Năm	Mức thu nhập bình quân
Năm 2013	6.074.000 đồng/người/tháng
Năm 2014	6.228.000 đồng/người/tháng
Năm 2015	6.981.000 đồng/người/tháng
Năm 2016	7.278.000 đồng/người/tháng

Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

9. Chính sách cổ tức:

Nguyên tắc chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm: Theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty: “Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính”.

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội mới chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 15/06/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và 2017 đều thống nhất không chi trả cổ tức của năm 2015 và 2016.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

➤ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng tài sản khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian khấu hao như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tài sản cố định	Thời gian khấu hao
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 – 25 năm
- Phương tiện vận tải	08 năm
- Máy móc thiết bị	10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 – 08 năm
- Phần mềm quản lý	05 năm

➤ Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

➤ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Thuế Giá trị gia tăng	272	796	1.286
Thuế thu nhập doanh nghiệp	916	-	491
Thuế thu nhập cá nhân	332	22	9
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.622	1.340	2.935
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	428	-	-
Tổng	3.570	2.157	4.721

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và số liệu sổ sách 9 tháng năm 2017 của Hafasco

➤ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 11: Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.513	262	0,079

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và số liệu sổ sách 9 tháng 2017 của Hafasco

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

➤ **Tổng dư nợ vay**

Công ty không có dư nợ thuê tài chính ngắn hạn hay dài hạn.

➤ **Tình hình công nợ**

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Nợ ngắn hạn	67.801	23.837	28.381
1	Phải trả cho người bán	7.944	13.317	11.413
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.570	2.157	4.721
4	Phải trả người lao động	2.396	5.412	6.630
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	2.665
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	838	1.022	1.501
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	48.541	1.667	1.451
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
4	Các khoản phải thu khác	9.134	1.734	1.704
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	- 742	- 742
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	21.263	16.155	20.144

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và số liệu sổ sách 9 tháng năm 2017 của Hafasco

➤ **Nợ xấu**

Công ty có một số khoản phải thu khách hàng và cho vay quá hạn thanh toán nhưng chưa có khả năng thu hồi.

Bảng 14: Nợ xấu

Đơn vị: triệu đồng

Đối tác	31/12/2016		30/09/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Phương	590		590	-
Công ty cổ phần May Thăng Long	60	-	60	-
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Phương Bắc	91	-	91	-
Công ty Cổ phần phát triển siêu thị Hà Nội	2.131	2.131	2.131	2.131
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh gia súc gia cầm	5.064	5.064	5.064	5.064
Tổng cộng	7.937	7.196	7.937	7.196

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và số liệu sổ sách 9 tháng năm 2017 của Hafasco

Tất cả các khoản nợ khó đòi này đều phát sinh từ trước khi cổ phần hóa Công ty.

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho toàn bộ ba khoản phải thu khó đòi của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Phương, Công ty cổ phần May Thăng Long và Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Phương Bắc là gần 742 triệu đồng.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty Cổ phần phát triển siêu thị Hà Nội và Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh gia súc gia cầm là 2 đơn vị thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội (Hapro), vẫn đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, Công ty đánh giá hai khoản nợ cho vay này đều có khả năng thu hồi được.

➤ Tình hình khoản đầu tư

Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn hay dài hạn nào.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	15/06/2015- 31/12/2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,79	3,07
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,54	2,34
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,39	0,19
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,63	0,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,42	6,42
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,37	0,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,43%	0,13%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	0,27%	0,17%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,16%	0,12%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,60%	0,20%

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán giai đoạn 15/06/2015 - 31/12/2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của Hafasco

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

11. Tài sản

- Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	51.938	24.261	46,71%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	41.821	20.579	49,21%
2	Máy móc thiết bị	5.689	1.709	30,04%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.091	1.895	46,33%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	337	78	23,18%
II	Tài sản cố định vô hình	914	304	33,22%
1	Phần mềm quản lý	914	304	33,22%
Tổng cộng		52.852	24.565	46,48%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Hafasco

- *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Chi phí XDCBD:	2.769	13.366	2.769
- Kho Lạc Trung	2.241	2.241	2.241
- Cải tạo trung tâm Tràng Tiền	142	142	142
- Cải tạo cửa hàng Hàng Trống	153	153	153
- Cải tạo cửa hàng 14-16 Nhà Thờ	233	233	233
- Nhà xưởng số 3 tại xí nghiệp may Yên Mỹ	-	10.597	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và số liệu sổ sách 9 tháng năm 2017 của Hafasco

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
1	Vốn điều lệ	100.000	100.000	0,00%	100.000	0,00%
2	Doanh thu thuần	139.499	150.000	7,53%	160.000	6,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	183	3.200	1.646,11%	3.300	3,03%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,13%	2,13%	-	2,06%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	0,18%	3,20%	-	3,30%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Kế hoạch năm 2017 nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, kế hoạch kinh doanh năm 2018 là kế hoạch kinh doanh do Công ty đề ra chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Căn cứ để xây dựng kế hoạch nói trên:

- Những giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:
 - Duy trì ổn định kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang trên thị trường nội địa; tiết giảm tối đa các chi phí bán hàng; đẩy mạnh công tác thị trường để đưa ra các mặt hàng hợp thị hiếu, tăng lợi nhuận, giảm thiểu hàng tồn kho.
 - Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đầu tư nhà xưởng may số 2 sớm đưa vào sản xuất vào cuối năm 2017; Mở rộng diện tích nhà kho cho kinh doanh dịch vụ kho bãi.
 - Phát triển mở rộng thị trường hàng may đo đồng phục công sở thương hiệu Hafasco và đồng phục học sinh thương hiệu Đức hạnh.
 - Xây dựng thương hiệu hàng quần áo dệt kim trẻ em thương hiệu Hafasco Kids và Hafasco baby trên thị trường hàng may mặc nội địa.
 - Kết hợp các giải pháp về nhân sự, đầu tư công nghệ, xây dựng thương hiệu; quảng cáo - xúc tiến thương mại; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; các chính sách khác về quản lý, đãi ngộ.

- Theo kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2017, doanh thu thuần là 111 tỷ đồng, đạt 74% doanh thu kế hoạch năm 2017, lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2017 là 4,15 tỷ đồng, đạt 129,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2017.

Như vậy kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2017 chưa đạt kế hoạch về doanh thu thuần nhưng đã đạt vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2017.

• Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong thời gian qua

Thuận lợi:

- Thị trường nhập khẩu hàng may mặc khởi sắc, đơn hàng và hoạt động sản xuất – xuất khẩu hàng may mặc ổn định; năng suất ngày càng nâng cao; tốc độ tăng trưởng đều đặn; uy tín ngày càng nâng cao; khách hàng tin tưởng, đơn hàng luôn luôn đầy.
- Hệ thống mạng lưới kinh doanh bán lẻ nội địa không có biến động về mặt bằng, tạo sự ổn định trong kinh doanh.
- Sau cổ phần hóa công ty chú trọng và đầu tư mạnh mẽ vào công tác quản lý doanh nghiệp, đầu tư công nghệ, đầu tư nhiều dự án trọng điểm, chuyên sâu, có tính bứt phá.

Khó khăn:

- Thị trường mua sắm hàng tiêu dùng nội địa, trong đó có hàng thời trang nói chung mấy năm trở lại đây giảm sút, do khó khăn chung về kinh tế.
- Cạnh tranh về hàng thời trang trên thị trường nội địa ngày càng gia tăng; thị phần nhiều nguy cơ thu hẹp do nhiều người bán hơn.
- Nhiều loại chi phí tăng cao trong khi lợi nhuận bán hàng lại ít đi theo xu thế cạnh tranh.

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo như sau:

- Công ty tiếp tục duy trì phát triển mở rộng 03 lĩnh vực SXKD chính gồm: Sản xuất xuất khẩu hàng may mặc dệt kim; Kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn; Kinh doanh dịch vụ kho bãi.
- Hiện đang đầu tư mở rộng một nhà xưởng 4000 m² sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, nâng công suất lên 2 lần so với hiện tại; đồng thời phát triển thị trường nội địa hàng may mặc dệt kim mang thương hiệu Hafasco.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Phát triển mở rộng thị trường hàng may đo đồng phục, tập trung vào nhóm thị phần đồng phục công sở, đồng phục nhà hàng khách sạn và đồng phục học sinh. Trong đó mặt hàng vest công sở được chú trọng.
- Tiếp tục mở thêm mạng lưới bán lẻ hàng may mặc thời trang trên địa bàn Hà Nội.
- Mở rộng diện tích kinh doanh kho bãi thêm 1,5 lần so với hiện tại.

14. Thông tin những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng:

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội, Hiện tại Công ty có 05 thành viên HĐQT bao gồm:

Bảng 19: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Bà Đỗ Tuệ Tâm	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Lê Thanh Tân	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ông Phạm Sơn Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

➤ Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lê Văn Tần
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- Chứng minh nhân dân: 012515468, ngày cấp 29/08/2008
Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P 103, T1, A11, Đường 800A, TT H.V.Q.S, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1988 – 1992	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Sinh viên
Từ 1992 – 1995	Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội	Cán bộ
Từ 1995 – 2007	Công ty Ô tô GM Daewoo Việt Nam	Giám đốc Marketing & bán hàng
2007 – 06/2009	Công ty ô tô Honda Tây Hồ	Giám đốc Kinh doanh
07/2009 – 03/2012	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Thành viên HĐQT
Từ 03/2012 – nay	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 05/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Bà Đỗ Tuệ Tâm – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đỗ Tuệ Tâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1980
- Chứng minh nhân dân: 013083409, Ngày cấp: 22/05/2008
Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ thường trú: Tổ 16 Nha, Phường Long Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2003 – 06/2004	Công ty Thương mại miền núi Phú Thọ - CN Hà Nội	Nhân viên
07/2004 – 07/2009	TCT Thương Mại Hà Nội	Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính thuộc Ban TCKT & Kiểm toán
08/2009 – 10/2010	TCT Thương Mại Hà Nội	Tổ trưởng Kế toán hàng hóa – công nợ - thuế Ban TCKT & Kiểm toán
11/2010 – 06/2011	Trung tâm XNK phía Bắc – TCT Thương Mại Hà Nội	Trưởng phòng Kế Toán
07/2011 – 04/2012	TCT Thương Mại Hà Nội	Trưởng Phòng KT & Kiểm Toán nội bộ thuộc ban TCKT & Kiểm Toán
05/2012 – 08/2015	Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội	Giám đốc Ban TCKT & Kiểm toán TCT
09/2015 - nay	Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội	Kế toán trưởng
05/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng Công ty Thương mại Hà Nội
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 25.028.000 cp chiếm 25,03% VDL

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

+ Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 4.902.800 cổ phần, chiếm 49,03% VDL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ Ông Lê Thanh Tân - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Thanh Tân

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1970

- Chứng minh nhân dân: 111624594 Ngày cấp: 18/02/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 47 Ngõ 10 Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1993 – 01/1995	Nhà máy Pin và Điện cực Xuân Hòa – Mê Linh – Vĩnh Phúc	Thống kê
02/1995 – 04/2003	Nhà máy dệt Hà Đông – TCT Dệt may Hà Nội	Kế Toán
05/2003 – 05/2004	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chuyên viên Kinh tế
06/2004 – 07/2005	Công ty Nhuộm Yên Mỹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
08/2005 – 01/2008	Công ty TMDV Thời Trang Hà Nội	Phó giám đốc Xí nghiệp May Xuất Khẩu Yên Mỹ
02/2008 – 09/2013	Công ty TMDV Thời Trang Hà Nội	Giám đốc Xí nghiệp May Xuất Khẩu Yên Mỹ
10/2013 – 05/2015	Công ty TNHH MTV Thương Mại Thời Trang Hà Nội	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

06/2015 – 07/2016	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Thời Trang Hà Nội	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ
08/2016 – nay	Công ty CP Thương Mại Dịch vụ Thời Trang Hà Nội	Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 4.100 cp chiếm 0,041% VDL

+ Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 500.000 cp chiếm 5% VDL

+ Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 4.902.800 cổ phần, chiếm 49,03% VDL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Ông Phạm Sơn Tùng - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Sơn Tùng

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1987

- Chứng minh nhân dân: 012500860 Ngày cấp: 09/12/2004 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 15 Chùa Liên 2, Bạch Mai, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2010 – 07/2011	Trung tâm nghiên cứu phát triển Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Chuyên viên

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

08/2011 – 02/2013	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Chuyên viên Bộ phận Thư ký Tổng hợp
03/2013 – 11/2013	Trung tâm Thương mại Thời trang Việt Nam (sau đổi tên là Trung tâm Thương mại và Dịch vụ du lịch Hapro) trực thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Chuyên viên
12/2013 – 01/2015	- Trung tâm Thương mại và Dịch vụ du lịch Hapro (12/2013 – 12/2014) - Chuyên viên Bộ phận Thư ký Tổng hợp TCT Thương mại Hà Nội (12/2013 – 01/2015)	Chuyên viên
02/2005 – 06/2015	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Ủy nhiệm Phó trưởng phụ trách Bộ phận Thư ký tổng hợp
06/2015-06/2016	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội	Trưởng phòng Chuẩn bị Đầu tư & Khai thác dự án (sau là Trưởng phòng Khai thác dự án)
06/2015-Nay	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội tại Hưng Yên	Giám đốc Chi nhánh
01/2017 – Nay	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	Chánh Văn phòng kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển kiêm Trưởng Bộ phận Thư ký tổng hợp
05/2017 – Nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

- Chánh Văn phòng kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển kiêm Trưởng Bộ phận Thư ký tổng hợp Tổng Công ty Thương mại Hà Nội
- Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội tại Hưng Yên.

- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

+ Sở hữu cá nhân:

Không

+ Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội:

1.500.000 Cp chiếm 15% VDL

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

+ *Sở hữu của người có liên quan:*

*Tổng Công ty Thương mại Hà Nội:
4.902.800 cổ phần, chiếm 49,03% VDL*

- Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

➤ Bà Vũ Thị Quỳnh Trang - Thành viên

2. Ban Giám đốc

Bảng 20: Danh sách Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc
2	Trần Hương Lan	Phó Giám đốc
3	Đào Băng Tâm	Phó Giám đốc

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

➤ **Ông Lê Thanh Tân – Giám đốc** (Sơ yếu lý lịch như trên)

➤ **Bà Trần Hương Lan – Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Trần Hương Lan
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- CMND/Thẻ căn cước: 001164010123 Ngày cấp: 26/04/2017
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 41 Hàng Than, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1985 – 12/1994	Công ty Bông vải sợi may mặc Hà Nội	Nhân viên
01/1995 – 09/1998	Công ty Vải sợi may mặc Hà Nội	Tổ trưởng tổ SX Cửa hàng Vải sợi may đo Giảng Võ
10/1998 – 12/1998	Công ty Vải sợi may mặc Hà Nội	Cửa hàng phó, Cửa hàng May đo Thêu ren Hàng Trống
01/1999 – 05/2000	Công ty Vải sợi may mặc Hà Nội	Q. Cửa hàng trưởng, Cửa hàng May đo Thêu ren Hàng Trống

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

06/2000 – 07/2001	Công ty TM Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Cửa hàng trưởng, Cửa hàng May đo Thêu ren Hàng Trống
08/2001 – 09/2003	Công ty TM Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Cửa hàng trưởng, Cửa hàng TMDV Thời Trang Giảng Võ
10/2003 – 07/2009	Công ty TM Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Giám đốc trung tâm, Trung tâm TMDV Thời Trang Tràng Tiền
08/2009 – 05/2010	Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội	Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Thương mại Dịch vụ Thời trang Hàng Gai
06/2010 - nay	Công ty CP TMDV Thời trang Hà Nội	Phó GD kiêm Giám đốc Trung tâm Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó GD kiêm GD Trung Tâm TMDV Thời trang Hàng Gai
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 Cp chiếm 0,01% VDL
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Bà Đào Băng Tâm - Phó Giám Đốc**

- Họ và tên: Đào Băng Tâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1971
- CMND: 011712817 Ngày cấp:03/01/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 98 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1992 – 06/2003	Công ty SX-XNK tổng hợp Haprosimex	Trưởng phòng XNK
07/2003 – 10/2008	Công ty liên doanh MSA- Hapro	Phó Tổng Giám đốc
11/2008 – 09/2012	Nhà máy dệt kim Haprosimex	Phó Tổng Giám đốc
10/2012 – 08/2016	Công ty May mặc Esquel - Hongkong	Giám đốc XNK – Đối ngoại
09/2016 – Nay	Công ty CPTM Dịch Vụ Thời trang Hà Nội	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ban kiểm soát

Bảng 21: Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
2	Bùi Bích Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đinh Thùy Chi	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

➤ Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1963
- Chứng minh nhân dân: 011430547 Ngày cấp: 07/12/2006 Nơi cấp CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 39/25A Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1986 – 09/2000	Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội (nay là Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội)	Chuyên viên
10/2000 – 07/2009	Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền - Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội	Phó GD Trung Tâm
08/2009 – 06/2011	Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền - Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội	Giám đốc Trung Tâm
07/2011 – 07/2016	Phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Hà Nội (Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội)	Trưởng phòng - KTT
08/2016 – nay	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

-Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- + Sở hữu cá nhân: 3.600 Cp chiếm 0,036% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện cho tổ chức: Không
- + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ Bà Bùi Bích Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Bích Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1983
- Chứng minh nhân dân: 012122221 Ngày cấp: 20/06/2009
Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CH 308 nhà D, tập thể Thuốc Thăng Long, ngõ 133 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2004 – 08/2011	Công ty TNHH NN MTV Thực phẩm Hà Nội (nay là Công ty CP Thực phẩm Hà Nội)	Tổ trưởng Kế toán
09/2011 – 07/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Trung tâm KD chợ đầu mối phía Nam	Trưởng phòng Kế toán
08/2013 – 03/2014	Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Trung tâm XNK Phía Bắc	Phó phòng Kế toán
04/2014 – 10/2016	Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ và Du lịch thương nhân Hapro	Trưởng phòng Kế toán
11/2016 - nay	Công ty CP Phát triển Siêu thị Hà Nội	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng – CTCP Phát Triển Siêu thị Hà Nội
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 400.000 cp chiếm 4,00% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội: 4.902.800 cổ phần, chiếm 49,03% VDL
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ Bà Đinh Thùy Chi – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đinh Thùy Chi
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1980
- Chứng minh nhân dân: 00118000553, Ngày cấp 20/05/2013
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B – P. Thượng Đình – Q. Thanh Xuân – Tp Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2007-07/2013	Công ty TNHH dịch vụ EB (BigC Việt Nam) – Tập đoàn Casino Pháp	Phụ trách Kiểm soát kế toán
08/2013 – 04/2014	Công ty TNHH TMQT và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long – Tập đoàn Casino Pháp	Trưởng phòng kế toán
05/2014 – 06/2015	Công ty TNHH Vinecom – Tập đoàn Vingroup	Trưởng phòng kế toán

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

07/2015 - 12/2015	Công ty cổ phần Vincom Retail – Tập đoàn Vingroup	Chuyên viên phân tích tài chính
12/2015 – 03/2016	Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại tổng hợp Vincommerce – Tập đoàn Vingroup	Trưởng phòng kế toán tổng hợp
04/2016 – 11/2016	Công ty TNHH Đầu tư PTSX Hạ Long- Tập đoàn BIM Group	Phụ trách kiểm soát Kế toán quản trị
01/2017 – Nay	Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	Trưởng phòng Kiểm soát Kế toán
05/2017- Nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kiểm soát Kế toán, Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện cho tổ chức: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Kế toán trưởng

➤ **Ông Vũ Quốc Việt – Kế Toán Trưởng**

- Họ và tên: Vũ Quốc Việt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Chứng minh nhân dân: 011668706 ngày cấp: 22/12/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ thường trú: 149C Phố Pháo Đài Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1997 – 02/2007	Công ty XD Lắp máy Điện nước Hà nội (DNNN trực thuộc TCT Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị - UDIC)	Kế toán tổng hợp
02/2007 - 12/2012	Hợp phần “Phát triển bền vững môi trường trong các khu đô thị nghèo” - Bộ Xây dựng (Chương trình hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch trong lĩnh vực môi trường giai đoạn 2005-2011 do DANIDA tài trợ)	Kế toán trưởng
01/2013 - 03/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Khoa	Phó Ban Tài chính – Kế toán trưởng
03/2016 - 06/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG	Chuyên viên kiểm soát nội bộ
06/2016 – 08/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội	Kế toán trưởng
08/2017 – Nay	Công ty Cổ phần TM DV Thời Trang Hà Nội	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện cho tổ chức: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cam kết tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty đều có chuyên môn về kế toán kiểm toán, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và điều lệ Công ty.

Trường hợp Điều lệ Công ty chưa tuân thủ các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng, Công ty sẽ rà soát và bổ sung, sửa đổi theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư 95/2011/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị Công ty đại chúng áp dụng đối với công ty đại chúng.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tân

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Bình